

Số: 458 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
cho các hộ nông dân có thành tích xuất sắc trong phong trào
“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi” năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày
16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-
CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND
tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh
Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình
số 283/TTr-BTĐKT ngày 20/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 114 hộ
nông dân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất,
kinh doanh giỏi” năm 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2.

1. Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện
theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của
Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí: Trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và các hộ nông dân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng: NC;
- Lưu: VT.(H283)₅



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: 458 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Hộ ông Trần A Lộc, thôn Đồng Tiến, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng.
2. Hộ ông Dương Lý Công, thôn Đồng Tiến, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng.
3. Hộ ông Nguyễn Kim Sao, Thôn 4, xã Long Tân, huyện Phú Riềng.
4. Hộ ông Nguyễn Văn Khoa, Thôn 9, xã Long Hà, huyện Phú Riềng.
5. Hộ ông Nguyễn Văn Lưu, Thôn 2, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng.
6. Hộ bà Lê Thị Minh, thôn Phú Bình, xã Phú Trung, huyện Phú Riềng.
7. Hộ ông Nguyễn Văn On, thôn Phú Lợi, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng.
8. Hộ ông Đinh Văn Vỹ, thôn Phước An, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng.
9. Hộ ông Nguyễn Văn Tầm, Thôn 2, xã Long Bình, huyện Phú Riềng.
10. Hộ ông Lê Minh Phượng, thôn Phú Châu, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng.
11. Hộ ông Trịnh Văn Thành, Thôn 5a, xã Long Hà, huyện Phú Riềng.
12. Hộ ông Hoàng Mạnh Kiều, khu phố Bình Ninh II, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long.
13. Hộ ông Phạm Văn Đẹp, ấp Thanh Hà, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long.
14. Hộ ông Phạm Văn Sỹ, Ấp 17, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long.
15. Hộ ông Nguyễn Hữu Bốn, ấp Sóc Du, phường An Lộc, thị xã Bình Long.
16. Hộ ông Nguyễn Quang Suốt, khu phố Phú Hòa I, phường Phú Đức, thị xã Bình Long.
17. Hộ ông Trương Văn Thanh, ấp Phố Lố, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.
18. Hộ ông Phan Văn Túy, ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.
19. Hộ ông Đỗ Văn Thương, ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.
20. Hộ ông Trương Văn Nguyên, thôn Bình Đức 1, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập.
21. Hộ ông Nguyễn Viết Hồng, thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập

22. Hộ ông Lê Văn Khánh, thôn Hai Căn, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.
23. Hộ ông Trần Quốc Chức, Thôn 1, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập.
24. Hộ ông Đặng Văn Phúc, thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập.
25. Hộ ông Phạm Văn Thắng, Thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập.
26. Hộ ông Phương Hữu Quang, thôn Bù Bưng, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập.
27. Hộ ông Trần Xuân Biên, Thôn 9, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập.
28. Hộ ông Dương Quý Phong, thôn Cầu Sắt, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.
29. Hộ ông Nguyễn Văn Nguu, Ấp 6, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú.
30. Hộ ông Huỳnh Ngọc Trình, ấp Cây Diệp, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú.
31. Hộ ông Nguyễn Văn Quân, ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú.
32. Hộ ông Phạm Văn Khánh, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú.
33. Hộ ông Nguyễn Văn Ga, ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú.
34. Hộ ông Nguyễn Quang Đại, ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú.
35. Hộ ông Dụng Quý Đông, ấp Cây Cày, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú.
36. Hộ ông Đàm Văn Doòng, ấp Đồng Xê, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú.
37. Hộ ông Nguyễn Văn Công, Ấp 6, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú.
38. Hộ ông Tạ Xuân Thịnh, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.
39. Hộ ông Lê Du Kỳ, ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú.
40. Hộ ông Lê Văn Cường, Ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú.
41. Hộ ông Nguyễn Ngọc Anh, Khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài.
42. Hộ bà Vũ Thị Hằng, Ấp 4, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài.
43. Hộ ông Nguyễn Văn Thuận, khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài.

44. Hộ ông Nguyễn Tuấn Anh, khu phố Tân Trà I, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài.
45. Hộ ông Đào Huy Quyền, Ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài.
46. Hộ ông Trần Văn Nam, khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài.
47. Hộ ông Thái Văn Tùng, khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài.
48. Hộ ông Nguyễn Văn Thủy, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài.
49. Hộ ông Nguyễn Trọng Cường, Khu phố 11, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành.
50. Hộ bà Nguyễn Thị Sịa, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành.
51. Hộ ông Lê Quang Vinh, Khu phố 5, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành.
52. Hộ ông Nguyễn Hồng Phúc, khu phố Thủ Chánh, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành.
53. Hộ bà Chu Thị Trà Giang, Khu phố 4, phường Minh Long, thị xã Chơn Thành.
54. Hộ ông Trần Xuân Tiến, Ấp 2, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành.
55. Hộ ông Vũ Văn Toàn, ấp Ruộng 3, xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành.
56. Hộ ông Nguyễn Xuân Dương, Ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành.
57. Hộ ông Nguyễn Viết Dương, ấp Cần Dực, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh.
58. Hộ ông Hoàng Thanh Hải, ấp Ba Ven, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh.
59. Hộ ông Đặng Công Thanh, ấp Thạnh Phú, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh.
60. Hộ ông Nguyễn Văn Tiến, Ấp K54, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh.
61. Hộ ông Tạ Cư, Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh.
62. Hộ ông Đỗ Tất Thiên, ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh.
63. Hộ ông Đoàn Xuân Hùng, Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh.
64. Hộ ông Lê Xuân Vinh, ấp Tam Nguyên, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh.
65. Hộ ông Đoàn Thanh Dưỡng, Ấp 6, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh.

66. Hộ ông Vũ Anh Tuấn, ấp Thạnh Phú, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh.
67. Hộ ông Lộc Văn Hoa, ấp Hiệp Hoàn A, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh.
68. Hộ ông Lê Minh Tân, Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh.
69. Hộ ông Lê Mạnh Toàn, ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh.
70. Hộ ông Lê Minh Tâm, Ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh.
71. Hộ ông Nguyễn Văn Sơn, Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh.
72. Hộ ông Trần Dũng, Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh.
73. Hộ ông Nguyễn Hoàng Đạt, khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã Phước Long.
74. Hộ ông Vũ Văn Trình, thôn An Lương, xã Long Giang, thị xã Phước Long.
75. Hộ ông Nguyễn Minh Hiếu, Khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long.
76. Hộ ông Nguyễn Tiến Đạt, Khu phố 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long.
77. Hộ ông Nguyễn Quốc Toàn, thôn Bàu Nghé, xã Phước Tín, thị xã Phước Long.
78. Hộ ông Nguyễn Hữu Hợi, Khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long.
79. Hộ ông Phạm Anh Tuấn, Khu phố 7, phường Long Phước, thị xã Phước Long.
80. Hộ bà Phan Thị Hương, Khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long.
81. Hộ ông Trương Văn Trung, khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long.
82. Hộ ông Điều Hùng, ấp Tổng Cui Lớn, xã Phước An, huyện Hớn Quản.
83. Hộ ông Lê Văn Lâu, ấp Sở Nhì, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản.
84. Hộ ông Trịnh Đình Sự, Ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản.
85. Hộ bà Nguyễn Thị Vinh, Khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản.
86. Hộ ông Nguyễn Văn Hà, ấp An Hòa, xã Thanh An, huyện Hớn Quản.
87. Hộ ông Đoàn Ngọc Ánh, Ấp 2, xã An Khương, huyện Hớn Quản.
88. Hộ bà San Kim Duyên, ấp Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản.

89. Hộ ông Nguyễn Quốc Cường, Ấp 9, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản.
90. Hộ ông Dương Truyền Thống, ấp Đồng Tân, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản.
91. Hộ ông Voòng Gi Minh, ấp Quản Lợi B, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản.
92. Hộ ông Phạm Văn Thuận, ấp An Tân, xã An Phú, huyện Hớn Quản.
93. Hộ ông Điều Úc, ấp Sóc Quả, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản.
94. Hộ ông Đoàn Phương Bình, Ấp 1, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản.
95. Hộ ông Nguyễn Văn Tiến, Thôn Tân Bình, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp.
96. Hộ ông La Văn Ngân, Thôn Tân Phước xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp.
97. Hộ bà Lê Thị Hiền, ấp Thanh Sơn, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp.
98. Hộ bà Phạm Thị Hà, Thôn 10, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp.
99. Hộ ông Phan Tuấn Nhó, Ấp 4, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.
100. Hộ ông Lê Xuân Diễm, ấp Mười Mẫu, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp.
101. Hộ bà Hồ Thị Gấm, ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp.
102. Hộ ông Trần Thanh Liêm, ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp.
103. Hộ ông Từ Văn Hùng, Ấp 1, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng.
104. Hộ ông Võ Văn Chánh, Thôn 6, xã Đoàn Kết, Huyện Bù Đăng.
105. Hộ bà Thị Khui, Thôn 5, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng.
106. Hộ ông Tạ Đình Long, Thôn 1, xã Đường 10, huyện Bù Đăng.
107. Hộ ông Cao Thế Anh, Thôn 8, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng.
108. Hộ ông Đỗ Trường Sơn, thôn Sơn Lập, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng.
109. Hộ ông Nguyễn Văn Lối, Thôn 2, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng.
110. Hộ ông Chu Văn Dũng, Thôn 3, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng.
111. Hộ ông Hoàng Quốc Hải, thôn Bình Minh, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng.
112. Hộ ông Lê Xuân Huy, khu phố Đức Thọ, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng.
113. Hộ ông Nguyễn Ngọc Hùng, Thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.
114. Hộ bà Nguyễn Hoài Phương Hải, Thôn 3, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng.